TIN HỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2751 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2014*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2014

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1943/BTTTT-UDCNTT ngày 04/7/2013 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT năm 2014;

Căn cứ Kế hoạch số 3899/KH-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 -2015,

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2014. Nội dung gồm có:

I. TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2013

1. Về môi trường pháp lý

Trong năm 2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 nhằm quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không lập dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông; ban hành chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 24/5/2013 của UBND tỉnh về việc kiểm tra thiết bị điện tử, máy tính được sử dụng truyền và lưu trữ thông tin bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 về việc bãi bỏ quyết định số 40/2011/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của UBND tỉnh về một số nội dung chi, mức chi để duy trì và phát triển các trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan.

2. Về tình hình triển khai hạ tầng kỹ thuật

Tỷ lệ cán bộ, công chức hành chính được trang bị máy tính khoảng 98%. Trong đó tổng số máy tính trong các cơ quan nhà nước các sở, ban, ngành,

UBND các huyện, thị xã, thành phố là 3.176 máy tính, bao gồm 2.684 máy tính để bàn, 359 máy tính xách tay, 132 máy chủ.

Trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, hiện có 35 máy chủ; 500 máy trạm; 200 máy in. Các cơ quan đã tổ chức kết nối mạng máy tính tới tất cả các huyện, thị, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc và 117 đảng ủy xã, phường thị trấn.

100% các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã kết nối và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng. Trong đó có 8/11 các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã hoàn chỉnh việc kết nối mạng nội bộ các phòng ban trực thuộc. 03 địa phương còn lại gồm: Thị xã Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ, Định Quán đang trong quá trình hoàn thiện thi công, dự kiến hoàn thành trong năm 2013. Đối với cấp xã, có 99.4% (170/171) UBND các xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh cũng được kết nối Internet để phục vụ ứng dụng CNTT.

Để phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT theo đặc thù của từng ngành, một số đơn vị đã xây dựng và thiết lập hệ thống mạng diện rộng riêng kết nối từ tỉnh đến huyện, như hệ thống mạng diện rộng của ngành tài chính, thuế, tài nguyên và môi trường, công an.

3. Về tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước, Đảng, Mặt trận và các đoàn thể

- Trong công tác phục vụ, công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành:

Hiện có khoảng 92% cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa được cung cấp hộp thư điện tử công vụ (@dongnai.gov.vn) phục vụ trao đổi công việc. Có khoảng 80% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, thực hành tiết kiệm.

Có 100% cơ quan hành chính nhà nước triển khai, cài đặt và sử dụng phần mềm để quản lý văn bản và điều hành (chủ yếu sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc của Trung tâm Tin học – Văn phòng UBND tỉnh và một số đơn vị sử dụng phần mềm M-Office của Sở Khoa học và Công nghệ), 100% đơn vị ứng dụng để quản lý văn bản đi/đến, có 90,32% đơn vị ứng dụng để quản lý các hồ sơ công việc, có 74,19% đơn vị sử dụng để điều hành hoạt động trong cơ quan.

Trong cơ quan Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy đã triển khai 29/29 cơ quan trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các Đoàn thể thực hiện phần mềm Lotus Note để phục vụ điều hành tác nghiệp, thực hiện gửi và tiếp nhận văn bản điện tử qua mạng thông tin diện rộng của Đảng giữa các cơ quan Đảng. Chương trình làm việc tuần, báo cáo tháng của Tỉnh ủy đã được phát hành qua mạng thay cho văn bản giấy gửi đến các cấp ủy trực thuộc, các ban đảng Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thông qua hệ thống mạng diện rộng, trong năm 2013, văn bản gửi đi tại các Ban đảng tỉnh ủy là 2.568 văn bản; tại các huyện, thị, thành ủy là 5.199 văn bản; tại các đảng ủy là 2.175 văn bản.

- Trong ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động trong nội bộ của các ngành, các đơn vị đã tăng cường triển khai ứng dụng CNTT, nổi bật có:

Sở Khoa học và Công nghệ tự xây dựng và triển khai các ứng dụng phục vụ trong hoạt động khoa học công nghệ; VP. ĐĐBQH& HĐND tỉnh tiếp tục phát huy mô hình hội đồng nhân dân điện tử, triển khai dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai ứng dụng trong quản lý tài nguyên môi trường, đất đai, khoáng sản, nước; Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai phần mềm trong công tác quản lý giáo dục, triển khai hội, họp qua video, qua web và qua điện thoại với Bộ GD&ĐT và 11 phòng GD&ĐT; Công an tỉnh tiếp tục triển khai ứng dụng quản lý nghiệp vụ của ngành công an, ứng dụng hội nghị truyền hình trực tuyến; Cục thuế Đồng Nai triển khai ứng dụng CNTT hiện đại hóa thu nộp thuế kết hợp giữa các ngành: Thuế - Kho bạc - Tài chính - Hải quan cho cơ quan và các đơn vị trực thuộc trong trong tỉnh; Sở Giao thông và Vận tải triển khai hệ thống camera giám sát các trung tâm sát hạch; Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai ứng dụng quản lý người có công, quản lý mộ liệt sỹ; Sở Nội vụ triển khai ứng dụng quản lý công tác thi đua, khen thưởng, số hóa tài liệu văn thư lưu trữ, tổ chức quản lý khai thác cơ sở dữ liệu công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Sở Công Thương triển khai ứng dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực công nghiệp và thương mại, xuất - nhập khẩu; Sở Y tế triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành của ngành y tế, ứng dụng điều trị, ứng dụng quản lý trong y tế dự phòng; Sở Tài chính triển khai ứng dụng trong quản lý ngân sách, tài sản.

Trong cơ quan Đảng, đã tổ chức cập nhập dữ liệu dùng chung trong các nhiệm kỳ trước đây được 3.620 trang văn bản cấp 1; 1.243 tài liệu; văn kiện đảng nhập được 1.243 bản ghi.

4. Về ứng dụng CNTT trong việc phục vụ người dân và doanh nghiệp

Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai đã công bố 1.249 thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước: trong đó triển khai 409 dịch vụ công mức 1; 837 dịch vụ công mức 2; 03 dịch vụ công mức 3 như dịch vụ trực tuyến cấp phép đổi giấy phép lái xe, cấp giấy phép lái xe, cấp giấy chứng nhận đầu tư doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 51 trang thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội đang hoạt động. Riêng cấp sở, ban ngành, có 28/31 (đạt 90,3%) đơn vị có trang thông tin điện tử cung cấp thông tin và các thủ tục hành chính công cho người dân và doanh nghiệp (chỉ còn 03 đơn vị chưa có trang thông tin điện tử: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Giao thông và Vận tải).

Một số cơ quan đã triển khai các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến như: dịch vụ công trực tuyến phục vụ ngành công thương (Sở Công thương); cấp giấy phép kinh doanh, đầu tư trực tuyến, thông tin đấu thầu (Sở Kế hoạch và Đầu tư); giải quyết hồ sơ xây dựng tại bộ phận một cửa (Sở Xây dựng); dịch vụ công trực tuyến phục vụ ngành ngoại vụ (Sở Ngoại vụ); dịch vụ trực tuyến phục vụ hoạt

động quản lý khoa học công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ), hệ thống kê khai thuế trực tuyến (Cục Thuế tỉnh); dịch vụ công trực tuyến quản lý xuất nhập cảnh (Công an tỉnh) ....

Tỉnh cũng đang triển khai ứng dụng CNTT phục vụ mô hình một cửa tại 10 UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Có 7 huyện gồm Long Thành, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Biên Hòa, Xuân Lộc chính thức đưa vào vận hành tiếp nhận và theo dõi xử lý hồ sơ trên mạng tại bộ phận một cửa của địa phương. Có 3 địa phương còn lại gồm: huyện Tân Phú, Định Quán và thị xã Long Khánh đã triển khai thiết bị, do các đơn vị đang sửa chữa trụ sở 1 cửa, dự kiến trong quý I/2014 triển khai cài đặt phần mềm và đưa vào khai thác sử dụng.

5. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

Trong tổng số 3.103 cán bộ công chức (CBCC) thuộc 31 cơ quan hành chính nhà nước, tổng số CBCC có trình độ A tin học là 1.636 người (chiếm tỷ lệ 52,7%); tổng số CBCC có trình độ B tin học là 982 người (chiếm tỷ lệ 31,6%); tổng số CBCC có trình độ tương đương trung cấp CNTT là 64 người; tổng số CBCC có trình độ tương đương Cao đẳng CNTT trở lên là 138 người (chiếm tỷ lệ 4,4%). Tỷ lệ CBCCVC biết sử dụng máy tính là 91,26%.

Trong năm 2013, tỉnh tiếp tục tổ chức lớp đào tạo an ninh mạng chuyên sâu phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc giai đoạn 2011-2013 cho 39 người là cán bộ, chuyên viên đảm nhận chuyên trách CNTT trong cơ quan Đảng, Nhà nước. Ngoài ra, các sở, ban ngành chủ động tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT phục vụ công việc theo các chương trình, dự án của tỉnh.

6. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án năm 2013

Theo Kế hoạch số 1724/KH-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, trong năm 2013 dự kiến triển khai 32 dự án. Kết quả thực hiện có 15 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013 (đạt tỷ lệ 46,9% so với kế hoạch đề ra); 2 dự án chưa thực hiện (tỷ lệ 6,2% so với kế hoạch đề ra); 15 dự án đang thực hiện và tiếp tục thực hiện trong năm 2014 (đạt tỷ lệ 46,9% so với kế hoạch đề ra).

Tổng kinh phí đã thực hiện trong năm 2013 là 30,5 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 17,5% so với dự kiến kế hoạch đề ra là 174,5 tỷ đồng), trong đó ngân sách tỉnh là 14,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 21,67%), ngân sách huyện là 1,6 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 131,1%), ngân sách an toàn giao thông là 14,6 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 13,64%).

Cũng trong năm 2013, tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương cho lập hồ sơ 02 dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước bao gồm: nâng cấp hệ thống mạng nội bộ của Sở Công thương; xây dựng phần mềm quản lý các khoản thu từ đất tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh còn chấp thuận cho phép Bệnh viện Đồng Nai thực hiện dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Hầu hết các đơn vị đã chủ động xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013 và các quy định ứng dụng CNTT của cơ quan phù hợp với định hướng chung của tỉnh, góp phần đẩy mạnh công tác định hướng và nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Các cơ quan đã đưa vào khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng. UBND các huyện hoàn thành kết nối mạng nội bộ giữa các phòng ban trực thuộc, góp phần hình thành hệ thống mạng riêng từ tỉnh đến huyện đảm bảo an toàn thông tin, tạo cơ sở hạ tầng triển khai các ứng dụng từ tỉnh đến huyện và kết nối liên thông đến các ngành, các cấp.

- Nhìn chung tính đến thời điểm hiện tại, một số kết quả đạt được đó theo mục tiêu trong Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013, đó là: các đơn vị đã tổ chức thực hiện gửi và nhận văn bản điện tử qua mạng song song với việc gửi công văn giấy trực tiếp với UBND tỉnh và giữa các cơ quan hành chính nhà nước; đạt tỷ lệ hồ sơ, văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử *(đạt 25% so với mục tiêu đặt ra trong năm 2013 là 20%);* đạt tỷ lệ CBCC sử dụng thư điện tử Đồng Nai trong công việc *(đạt 72% so với mục tiêu đặt ra trong năm 2013 là 70%)*; đạt tỷ lệ biết sử dụng máy tính *(đạt 95% so với mục tiêu đặt ra trong năm 2013 là 90%);* hình thành cơ bản cơ sở dữ liệu của một số lĩnh vực chuyên ngành; bảo đảm các điều kiện kỹ thuật phục vụ các cuộc họp trực tuyến giữa Chính phủ với tỉnh *(họp thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng)*; nhận thức đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT của các đơn vị được tăng cường.

- Hầu hết cán bộ công chức, viên chức trong các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trở lên được trang bị máy tính sử dụng phục vụ công việc, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và hiện đại hóa nền hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức thu thập, tìm kiếm, xử lý thông tin, trao đổi dữ liệu. Kiểm tra, quản lý, thống kê nhanh chóng, chính xác dữ liệu. Việc chuyển nhận văn bản nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn, giảm thiểu chi phí gửi, nhận văn bản. Tác nghiệp trong xử lý công việc có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, đã từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, đổi mới lề lối làm việc trong các cấp.

- Nhiều thông tin và các dịch vụ công trực tuyến (mức độ 2) được cung cấp trên cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, các huyện.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong mô hình một cửa, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, thực hiện hiệu quả cải cách hành chính tại địa phương.

- Tiêu chí ứng dụng CNTT được đưa vào đánh giá thi đua hoàn thành nhiệm vụ của năm cho các cơ quan, đã giúp các ngành, các cấp nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm chung trong ứng dụng CNTT phục vụ chương trình cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điểm báo điện tử hàng ngày đã hỗ trợ cho Thường trực cấp ủy có thêm kênh thông tin khá quan trọng, nắm bắt nhanh nội dung báo đưa tin cần chỉ đạo, xử lý. Việc tổ chức các hội nghị quán triệt nghị quyết của Đảng bằng hình thức trực tuyến đã góp phần nâng cao tính tổ chức và quản lý hội nghị của cấp ủy, lãnh đạo các cấp.

2. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Về định hướng ứng dụng CNTT:

Một số đơn vị còn chưa quan tâm cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu theo Kế hoạch ứng dụng CNTT đã được Chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt theo giai đoạn và hàng năm hoặc có triển khai nhưng việc thực hiện chưa triệt để và bám sát các nội dung theo yêu cầu.

- Về hạ tầng công nghệ thông tin:

+ Nhiều trang thiết bị CNTT của các đơn vị đã xuống cấp, lạc hậu, cần được nâng cấp hoặc thay thế do nhu cầu ứng dụng CNTT ngày càng nhiều. Trong khi đó, cũng có đơn vị đầu tư trang bị mới cơ sở hạ tầng CNTT nhưng việc khai thác và sử dụng chưa đạt hiệu quả và khai thác đúng mức.Trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, các máy tính được trang bị từ Dự án 47 và Dự án 06 đến nay đã lạc hậu, hư hỏng và xuống cấp.

+ Mặc dù mạng truyền số liệu chuyên dùng giữa các ngành, các cấp đã được triển khai từ tỉnh đến huyện, tuy nhiên một số đơn vị chưa khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng, còn tồn tại triển khai đường truyền mạng kết nối Internet khác và sử dụng song song mạng truyền số liệu chuyên dùng hoặc kết nối đường truyền mạng riêng khác để phục vụ ứng dụng chuyên ngành kết nối từ tỉnh đến huyện gây trùng lắp, lãng phí và không đảm bảo an toàn thông tin.

+ Việc kết nối mạng từ cơ quan cấp huyện đến UBND các xã, thị trấn chưa được thực hiện nên còn hạn chế trong trao đổi thông tin và dữ liệu điện tử phục vụ quản lý và điều hành đối với cấp xã. Việc triển khai hệ thống mạng máy tính xuống xã, phường, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn, do cán bộ làm công tác đảng vụ không ổn định, quản trị mạng cấp huyện chưa đáp ứng được yêu cầu tập huấn bổ sung cho cấp xã. Giá cước viễn thông còn cao so với định mức kinh phí cấp cho các cơ quan đơn vị, nhất là đối với đảng ủy xã, phường.

+ Tại cấp xã, hầu hết cán bộ, công chức thuộc cơ quan Nhà nước, Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chưa được trang thiết bị máy vi tính, cơ sở hạ tầng kết nối mạng hoàn chỉnh để phục vụ công việc, tác nghiệp chuyên môn.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin

+ Cán bộ công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử Đồng Nai nhưng việc khai thác sử dụng còn hạn chế, tình trạng gửi nhận văn bản công vụ bằng hộp thư gmail, yahoo....còn phổ biến.

+ Một số đơn vị chưa quan tâm triển khai lộ trình trao đổi văn bản điện tử và đẩy mạnh khai thác ứng dụng quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan. Do đó một số kết quả đến thời điểm hiện tại chưa đạt, cụ thể như chưa ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử; tỷ lệ trao đổi gửi nhận văn bản dưới dạng điện tử kèm văn bản giấy còn thấp *(chỉ có 54% so với mục tiêu đặt ra trong năm 2013 là 75%)...*

+ Phần mềm ứng dụng của các ngành còn rời rạc, chưa liên kết, tích hợp với nhau nhằm đảm bảo tính đồng bộ khai thác sử dụng và hạn chế chi phí đầu tư các ứng dụng trùng lắp, cũng như chi phí duy trì, vận hành thường xuyên. Ứng dụng phần mềm văn phòng mã nguồn mở chưa được cán bộ, công chức, viên chức sử dụng rộng rãi nhằm góp phần hạn chế vi phạm bản quyền và tiết kiệm chi phí mua các phần mềm thương mại. Các đơn vị có trang thông tin điện tử nhưng thiếu công tác theo dõi, giám sát, cập nhật và xử lý cung cấp thông tin thường xuyên trên mạng. Các đơn vị còn coi nhẹ công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Ứng dụng CNTT tại cấp xã chưa được địa phương quan tâm đẩy mạnh.

+ Chương trình, dự án, nhiệm vụ triển khai còn chậm, cụ thể: trong lĩnh vực giáo dục (đối với việc triển khai ứng dụng để quản lý toàn ngành giáo dục), trong lĩnh vực thanh tra (đối với việc triển khai ứng dụng để quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo); trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội (đối với việc triển khai ứng dụng để quản lý lao động việc làm, tiền lương); trong lĩnh vực quản lý điều hành (đối với việc triển khai ứng dụng để theo dõi tổng hợp kinh tế xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh).

- Về nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

+ Trình độ hiểu biết, khả năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành không đồng đều ngay trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh và của cấp huyện.

+ Cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan còn thiếu về số lượng và chất lượng để tiếp nhận, quản lý, vận hành các hệ thống ứng dụng CNTT. Thiếu cán bộ có chuyên môn hoặc kinh nghiệm về CNTT để tham mưu lãnh đạo triển khai tại địa phương cấp huyện và các sở, ban, ngành. Khả năng tiếp cận các quy định nhà nước về lĩnh vực ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức còn hạn chế.

+ Còn tồn tại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa quen, còn ngại, quyết tâm chưa cao khi chuyển đổi từ việc xử lý công việc theo phương thức thủ công truyền thống sang quy trình thực hiện bằng ứng dụng CNTT.

+ Thiếu công tác kiểm tra, giám sát từng cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia ứng dụng CNTT, đã ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT đối với từng cơ quan, đơn vị.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Mục tiêu ứng dụng trong năm 2014 cụ thể như sau:

1. Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin trong các ngành, các cấp của cơ quan Nhà nước, Đảng, Mặt trận và các đoàn thể

- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban ngành; các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng hiệu quả.

- Phấn đấu 100% các phòng ban trực thuộc huyện, thị xã thành phố đảm bảo kết nối mạng nội bộ với nhau và khai thác sử dụng hiệu quả.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước, Đảng, Mặt trận và các đoàn thể

a) Phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp sở, ban ngành, địa phương cấp huyện có ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng:

+ Trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước các cấp, có ít nhất 55% văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử (trong đó văn bản điện tử dạng ảnh quét, số hoá từ văn bản giấy chiếm ít hơn 50% tổng số văn bản điện tử được trao đổi nội bộ).

+ 100% các văn bản, hồ sơ, tài liệu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết công việc và 50% văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ngoài bộ hồ sơ giấy, đều phải gửi kèm bản điện tử của toàn bộ hồ sơ văn bản (trừ các loại văn bản có quy định mật).

+ 80% văn bản, hồ sơ chính thức trình lên UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để giải quyết công việc ngoài bản giấy đều phải gửi kèm bản điện tử của toàn bộ hồ sơ trình (trừ các loại văn bản có quy định mật);

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu đạt mục tiêu 50% văn bản, hồ sơ chính thức trình lên UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện để giải quyết công việc ngoài bản giấy đều phải gửi kèm bản điện tử của toàn bộ hồ sơ trình; từng bước mở rộng phạm vi áp dụng đối với văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp xã.

+ Tăng cường trao đổi văn bản điện tử giữa các đơn vị trực thuộc cấp tỉnh, cấp sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố với nhau: đạt 30% số văn bản, tài liệu chính thức hoàn toàn dưới dạng điện tử, 35% số văn bản dưới dạng hỗn hợp điện tử kèm bản giấy.

+ Các cơ quan nhà nước đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng khi thực hiện cần chủ động, tăng cường áp dụng chữ ký số để xác thực và gửi qua mạng các tài liệu, văn bản hành chính nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn của nội dung và giá trị pháp lý của văn bản điện tử. Văn bản điện tử trao đổi nếu đã được xác thực bằng chữ ký số

thì không phải gửi kèm văn bản giấy, trừ trường hợp có quy định bắt buộc của pháp luật hoặc quy định khác của cấp có thẩm quyền.

b) Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ chuyên môn nghiệp vụ, điều hành, xử lý công việc, phục vụ cải cách hành chính trong các ngành, các cấp. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức làm công tác hành chính tại các cơ quan nhà nước biết sử dụng máy tính để phục vụ công việc.

c) Phấn đấu 100% cán bộ, công chức làm công tác hành chính của cơ quan nhà nước được cấp hộp thư điện tử Đồng Nai sử dụng; phấn đấu 80% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử Đồng Nai trong các cơ quan sử dụng phục vụ công việc.

d) Các cơ sở dữ liệu của các ngành được kết nối, chia sẽ cho các cơ quan nhà nước khai thác sử dụng, triển khai kết nối các ứng dụng phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phấn đấu 100% cơ quan hành chính có trang thông tin điện tử và việc duy trì cung cấp thông tin thường xuyên; triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trên mạng ở mức độ dịch vụ công mức độ 3.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 90% các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin chỉ đạo điều hành được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các ngành có liên quan.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 90% hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện được lưu trữ và xử lý trên mạng thông qua phần mềm một cửa điện tử được triển khai, kết quả theo dõi xử lý được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và địa phương có liên quan.

- Tích cực, chủ động sử dụng hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin chuyên ngành để gửi nhận văn bản, hồ sơ giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp.

- Cổng thông tin điện tử, trang thông tin Công báo và trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai đăng tải văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo tổng hợp, thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý, dự thảo văn bản cần xin ý kiến thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước và các thông tin khác được quy định tại Điều 28 của Luật công nghệ thông tin và tại các Điều 10, 11 và 12 Nghị định 34/2011/NĐCP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2014

Căn cứ tình hình ứng dụng CNTT trên địa bàn, định hướng ứng dụng CNTT giai đoạn 2011 - 2015 theo Kế hoạch số 3899/KH-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1943/BTTTT-UDCNTT ngày 04/7/2013 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT năm 2014; để đạt được mục tiêu đã đề ra, hướng đến chính quyền điện tử tại Đồng Nai và xây dựng nền hành chính

hiện đại, nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2014 dự kiến tập trung các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục triển khai các nội dung đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

Các nhiệm vụ chính cần tập trung bao gồm:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Đồng Nai để tạo nền tảng hạ tầng triển khai các hệ thống thông tin dùng chung và của cơ quan nhà nước.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiếp tục chủ động rà soát, bổ sung trang bị cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT tại cơ quan; tiếp tục khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các ứng dụng phục vụ chuyên ngành của cơ quan từ tỉnh đến huyện, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh nghiên cứu hướng dẫn các cơ quan trên địa bàn tỉnh triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến UBND cấp xã sau khi có ý kiến chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức rà soát cơ sở hạ tầng CNTT tại các cơ quan, đoàn thể thuộc UBND cấp xã nhằm hỗ trợ, trang bị máy vi tính, cơ sở hạ tầng CNTT cần thiết cho cán bộ, công chức phục vụ tốt công tác, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện hiệu quả cải cách hành chính.

- Trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể: Tiếp tục xây dựng dự án nâng cấp, bổ sung, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng của tỉnh từ nguồn kinh phí địa phương. Tiếp tục thực hiện các bước xây dựng dự án bổ sung, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, đoàn thể giai đoạn 2014-2017.

2. Triển khai các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

Các nội dung chính cần tập trung triển khai trong năm 2014 bao gồm:

a) Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng hiệu quả thư điện tử Đồng Nai phục vụ trao đổi thông tin qua mạng máy tính, trong đó chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng. Thống nhất sử dụng hệ thống thư điện tử Đồng Nai trong cơ quan nhà nước theo Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh về tổ chức, quản lý và sử dụng hộp thư điện tử trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Đồng Nai, để đảm bảo tích hợp các ứng dụng dùng

chung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tránh lãng phí tài nguyên, chi phí duy trì, vận hành các hệ thống thông tin.

- Tiếp tục duy trì ứng dụng CNTT quản lý văn bản và điều hành trên mạng, gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan với nhau, giữa các đơn vị trực thuộc và thực hiện ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng, hạn chế sử dụng văn bản giấy đối với các văn bản thông thường nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, giấy tờ, in ấn, góp phần hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai mở rộng ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành cho các phòng ban trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn.

- Tiếp tục chủ động rà soát triển khai, cài đặt và sử dụng phần mềm mã nguồn mở cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng để hạn chế vi phạm bản quyền phần mềm trong hoạt động ứng dụng công nghệ của cơ quan nhà nước.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng tiến độ. Đồng thời tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và văn bản số 8708/UBND-TTTH ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện lộ trình trao đổi văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Văn phòng UBND tỉnh tập trung triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh như: hệ thống theo dõi, chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo tỉnh; hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu ứng dụng lâu dài tại các cơ quan.

c) Văn phòng ĐĐBQH & HĐNH tỉnh tiếp tục phát huy mô hình ứng dụng hội đồng nhân điện tử trong hoạt động của các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các ứng dụng phục-vụ hoạt động chỉ đạo điều hành, khai thác đường mạng số liệu chuyên dùng để phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

d) Trên cơ sở kết quả triển khai dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1, Sở Y tế tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu quả, lập dự án triển khai mở rộng cho các đơn vị còn lại trong ngành thuộc giai đoạn 2.

e) Sở Nội vụ tiếp tục cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, tiếp tục số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ, ứng dụng CNTT trong công tác tuyển dụng công chức. Hoàn thiện phần mềm phục vụ công tác tuyển dụng công chức thực hiện chỉ đạo "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức" của Ban Chỉ đạo cải cách công vụ công chức TW (giai đoạn 2). Triển khai mở rộng hệ thống số hóa tài liệu lưu trữ đến các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

f) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai ứng dụng trong quản lý lao động việc làm, dạy nghề, an sinh xã hội.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ ngành giáo dục.

h) Sở Tư pháp triển khai cơ sở dữ liệu của ngành tư pháp, quản lý hỗ trợ nghiệp vụ về hộ tịch, lý lịch tư pháp và giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư khai thác hiệu quả ứng dụng trong quản lý đầu tư, đấu thầu, cấp phép đăng ký kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp.

j) Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai các ứng dụng quản lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường, đất đai; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu triển khai chia sẽ, kết nối cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ cho các cơ quan nhà nước và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

k) Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tin học hóa toàn ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

l) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ trong quản lý chuyên môn nghiệp vụ, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức rà soát các ứng dụng quản lý chuyên ngành, đảm bảo liên thông, đồng bộ với các ứng dụng dùng chung của tỉnh từ tỉnh đến huyện, xã, như: ứng dụng quản lý cán bộ, công chức, ứng dụng tác nghiệp, khoa học công nghệ, tài chính, giáo dục, y tế, quản lý đất đai, dân cư và các ứng dụng chuyên ngành khác. Các đơn vị tăng cường ứng dụng trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; ứng dụng hội nghị truyền hình trực tuyến phù hợp với nhu cầu thực tế và đảm bảo tiết kiệm.

m) Văn phòng Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy triển khai các phần mềm chuyên ngành công tác Đảng.

3. Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Các nhiệm vụ chính cần tập trung bao gồm:

- Các ứng dụng trực tuyến trên mạng và các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thống nhất hoạt động theo tên miền con của tên miền Đồng Nai: dongnai.gov.vn để đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện truy cập khi khai thác các thông tin, dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp.

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, triển khai cho cơ quan nhà nước đưa các thủ tục hành chính trên mạng theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 5908/KH-UBND ngày 24/7/2013.

- Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp Sở Nội vụ để đưa trên mạng và theo dõi xử lý các thủ tục hành chính tối thiểu đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; thường xuyên rà soát, cập nhật để cung cấp đầy đủ các thủ

tục hành chính được công bố và bố trí cán bộ theo dõi, xử lý trực tuyến theo Kế hoạch số 5908/KH-UBND ngày 24/7/2013, đảm bảo cho phép người dân có thể sử dụng các biểu mẫu tải về, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên mạng thay thế việc nộp trực tiếp, hạn chế tình trạng người dân phải đến cơ quan nhận tờ khai, giảm phiền hà thủ tục hành chính; thông báo, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến qua mạng thông qua các hình thức, phương thức, tuyên truyền công khai, minh bạch, đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ dàng nhất.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đảm bảo duy trì cập nhật thông tin thường xuyên trên trên trang thông tin điện tử, công bố các thông tin chuyên ngành, địa phương cho người dân, doanh nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục quản lý và vận hành cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, hỗ trợ hướng dẫn các cơ quan trong việc tích hợp, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin, thuận tiện truy cập của người dân và doanh nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT trong mô hình một cửa, mở rộng triển khai cho một số xã thí điểm trên địa bàn.

4. Về triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung triển khai:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng và triển khai các quy định nội bộ của cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp phòng chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký, sao lưu dữ liệu đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các cổng, trang thông tin điện tử.

- Nghiên cứu, triển khai và áp dụng các quy định và giải pháp chia sẽ, trao đổi dữ liệu an toàn trên hệ thống mạng nội bộ của cơ quan.

- Đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống mạng kết nối chuyên ngành từ tỉnh đến huyện.

- Nghiên cứu áp dụng quản lý an toàn thông tin số theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 27001:2009, áp dụng chữ ký số trong ứng dụng quản lý điều hành của cơ quan.

- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về an toàn thông tin.

b) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả đối với các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn, triển khai ứng dụng chữ ký số cho các cơ quan nhà nước; giải pháp đảm bảo an toàn thông tin khi thực hiện gửi và nhận văn bản điện tử trên mạng.

- Thường xuyên thông báo, hướng dẫn xử lý các vấn đề về an toàn thông tin như các lỗ hổng bảo mật mới, các sự cố an toàn thông tin, các hình thức tấn công của tin tặc và các vấn đề về an toàn an ninh thông tin khác nhằm hỗ trợ bộ phận chuyên trách và cán bộ công chức, viên chức cập nhật thông tin, cách phòng chống kịp thời.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan triển khai quản lý an toàn thông tin số theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 27001:2009.

d) Đối với cơ quan Đảng, tiếp nhận, cài đặt và đưa vào sử dụng các giải pháp, phần mềm bảo vệ mạng máy tính và phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành các cơ quan đảng cấp tỉnh và huyện theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin của cơ quan Đảng Trung ương. Đảm bảo hoạt động an toàn của mạng máy tính diện rộng các cơ quan Đảng trong tỉnh.

5. Về đào tạo và bố trí nguồn nhân lực CNTT

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, công chức viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ ứng dụng CNTT phục vụ công tác; bố trí cán bộ phụ trách vận hành hệ thống mạng nội bộ và các hệ thống thông tin của cơ quan như: dịch vụ công trực tuyến, trang thông tin điện tử (cổng thông tin điện tử), ứng dụng một cửa, các ứng dụng chuyên ngành...

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động trong công tác, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ:

+ Tiếp tục tăng cường công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các ngành, các cấp; đào tạo kiến thức an toàn thông tin và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng.

+ Thành lập tổ ứng cứu sự cố máy tính để tham vấn và hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong xử lý các vấn đề về đảm bảo an toàn, an toàn thông tin. Tổ ứng cứu sự cố máy tính gồm các thành viên đã tham gia chương trình đào tạo an ninh mạng chuyên sâu của tỉnh hoặc lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ chuyên môn.

+ Tổ chức thông báo, cập nhật, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp sử dụng, khai thác, tiếp cận hiệu quả các dịch vụ công có ứng dụng CNTT do nhà nước triển khai, góp phần đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

-Trong cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể: căn cứ vào kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin của cơ quan Đảng, dựa vào tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, tập huấn kiến thức công nghệ thông tin. Từ đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn kiến thức công nghệ thông tin cho từng đối tượng từ cấp ủy tỉnh đến cấp xã, phường cho phù hợp, nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu ngày càng hiệu quả hơn.Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cán bộ, chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ sử dụng các phần mềm chuyên ngành do Trung ương triển khai.Cử cán bộ quản trị mạng máy tính của Tỉnh ủy tham dự các lớp tập huấn nâng cao về kiến thức công nghệ thông tin do Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin Trung ương và tỉnh triển khai.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí dự kiến thực hiện kế hoạch:

+ Kinh phí xây dựng cơ bản: 36,2 tỷ đồng.

+ Kinh phí sự nghiệp: 20,15 tỷ đồng.

(Đính kèm chi tiết Danh mục các nhiệm vụ, dự án CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2014)

2. Kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch này chỉ là cơ sở khái toán, kinh phí thực tế được xác định khi dự án, nhiệm vụ đó đã hoàn chỉnh các thủ tục thẩm định và phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và theo các quy định hiện hành.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các chương trình, nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT khi sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

2. Khuyến khích việc huy động, tranh thủ các nguồn lực xã hội hóa phục vụ đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT.

3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm và cần thiết đầu tư. Việc triển khai cần có sự phối hợp, gắn kết giữa các ngành các cấp, có kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, đặc biệt gắn kết chặt chẽ vai trò phối hợp với cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT đối với cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

5. Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh gắn với việc cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan tạo ra bước chuyển biến đáng kể trong việc chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ đắc lực trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp trong tỉnh, giảm mạnh chi phí in ấn, nhân sao, chi phí bưu chính, Fax trong việc chia sẽ dữ liệu, gửi nhận văn bản v.v...

6. Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này gắn với triển khai Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

7. Lồng ghép dự trù kinh phí ứng dụng CNTT trong dự toán ngân sách hoạt động hàng năm của đơn vị. Kinh phí thực hiện các dự án ứng dụng CNTT cần được đầu tư đúng, đủ, kịp thời để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đề án nhằm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

8. Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT của tỉnh trong điều hành triển khai công tác ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng. Ưu tiên tuyển dụng và xét chọn cán bộ, công chức, viên chức làm việc cho cơ quan nhà nước có kỹ năng, kiến thức ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu công tác chuyên môn. Bố trí cán bộ làm công tác CNTT hoặc thành lập tổ CNTT để quản lý, vận hành và duy trì ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp các sở, ban ngành liên quan tăng cường công tác triển khai hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch này để có những giải pháp thúc đẩy, xử lý kịp thời.

- Nghiên cứu Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020" để tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo việc phát triển hạ tầng CNTT làm nền tảng xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xây dựng kiến trúc tổng thể cho chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT tỉnh để triển khai công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước được kịp thời, hiệu quả.

- Chủ trì tổ chức triển khai các dự án ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Phối hợp các ngành có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định đối với hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án ứng dụng CNTT của các đơn vị sở, ban, ngành, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng CNTT không cần lập dự án khi sử dung vốn ngân sách sự nghiệp tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ vào Kế hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách đầu tư cho các chương trình dự án đăng ký trong Kế hoạch này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 đã được UBND tỉnh giao chỉ tiêu, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thẩm định, trình duyệt hồ sơ dự án CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước và kế hoạch đấu thầu đối với các dự án đã được UBND tỉnh giao chỉ tiêu.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung thực hiện, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch, thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán công trình.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám sát đầu tư để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư các dự án CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh rà soát, ban hành các quy định của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng các dự án CNTT sử dụng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ vào Kế hoạch và tình hình ngân sách địa phương, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán năm 2014.

- Phối hợp với-Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ vốn sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách năm 2014 cho hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí duy trì các trang thông

tin điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các phòng Kế hoạch Tài chính thuộc UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa lập dự toán chi sự nghiệp thường xuyên đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động ứng dụng CNTT ở cấp huyện, cơ sở theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh, tập trung triển khai đưa việc thực hiện các thủ tục hành chính trên mạng.

- Tiếp tục hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện chế độ trợ cấp thu hút đối với cán bộ, công chức làm công tác CNTT tỉnh Đồng Nai đã ban hành tại Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát cán bộ, công chức tốt nghiệp chuyên ngành CNTT, hướng dẫn các đơn vị bố trí phân công hợp lý trong các cơ quan nhà nước; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng trình độ CNTT để đảm bảo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục đưa tiêu chí về hoàn thành các mục tiêu và nội dung được phân công theo Kế hoạch này vào đánh giá công vụ và chỉ số cải cách hành chính của cơ quan nhà nước.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch năm 2014 của đơn vị, triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trước Quý I/2014, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT năm 2014 có thể lồng ghép các nội dung nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 1089/KH-UBND ngày 20/02/2012 về triển khai Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 – 2015.

- Khi xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2014, cần chú ý gắn kết ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính của cơ quan.

- Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truền thông, UBND tỉnh, các đơn vị xây dựng các quy định nội bộ về các hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan; rà soát, bổ sung xây dựng các quy định, quy chế nội bộ phù hợp trong nội bộ cơ quan để nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua của cán bộ công chức, viên chức.

- Triển khai tiêu chí thi đua ứng dụng CNTT trong phong trào thi đua, bình xét khen thưởng định kỳ và đột xuất tại đơn vị trong năm 2014.

- Tranh thủ huy động các nguồn lực thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cán bộ công chức phụ trách công tác CNTT tại cơ quan.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo Quý (trước ngày 30 của tháng cuối thuộc các quý) và đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của đơn vị và kết quả thực hiện đầu tư ứng dụng CNTT có sử dụng ngân sách nhà nước (gồm nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp và nguồn vốn khác), gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chỉ đạo phòng Kế hoạch Tài chính đảm bảo cân đối bố trí đủ vốn từ nguồn vốn ngân sách huyện ưu tiên thực hiện trong năm 2014 đối với các nội dung: đảm bảo duy trì hoạt động các ứng dụng CNTT trong quản lý văn bản và điều hành, gửi nhận văn bản điện tử, trang thông tin điện tử, một cửa điện tử, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các hệ thống thông tin dùng chung tại địa phương; đảm bảo việc nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, đặc biệt trang thiết bị máy vi tính cho cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đoàn thể tại UBND cấp xã. Nhất quán công tác chỉ đạo điều hành đối với Phòng Văn hóa Thông tin về nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT của địa phương (là cơ quan tham mưu chuyên môn về lĩnh vực CNTT tại địa phương cấp huyện theo quy định).

Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được xây dựng, các ngành các cấp tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để điều chỉnh bổ sung Kế hoạch, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2014./.

Nơi nhận:
- Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở,ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Vĩnh